

N, ngày 21 tháng 11 năm 2023

Số: 59/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2023/TLST- DS, ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: số A đường N, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến Phát – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: ông Hồ Nguyên Lợi; địa chỉ: Lầu E, Tòa án A, A đường C, phường D, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: vợ chồng ông Lê Hưng V – Sinh năm: 1971 và bà Trần Thị M – Sinh năm: 1973; địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, N, Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Hưng V và bà Trần Thị M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 13/11/2023 cho Ngân hàng T, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng);

Lãi trong hạn: 40.306.849 đồng (bốn mươi triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng);

Lãi quá hạn: 51.370.274 đồng (năm mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng);

Phạt chậm trả lãi: 1.974.656 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng).

- Kể từ ngày 14/11/2023 vợ chồng ông Lê Hưng V, bà Trần Thị M còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số PHR.CN 879.091121 ngày 09/11/2021 tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng T.

- Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số PHR.BĐCN. 444.260820 ngày 27/8/2020 đối với thửa đất số 89 tờ bản đồ số 10c bản đồ địa chính thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và Hợp đồng thế chấp số: PHR.BĐCN. 76.091121 ngày 09/11/2021 đối với các thửa đất: 533, 460, 461 tờ bản đồ số 09 bản đồ địa chính thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T. Trường hợp, vợ chồng ông Lê Hưng V, bà Trần Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: vợ chồng bà Trần Thị M, ông Lê Hưng V có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho Ngân hàng T số tiền là 1.500.000 đồng.

- Về án phí:

Ngân hàng T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 20.158.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000890 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N cho Ngân hàng T.

Vợ chồng ông Lê Hưng V và bà Trần Thị M phải chịu 20.904.777 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xét vợ chồng ông Lê Hưng V và bà Trần Thị M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận theo đơn xin xác nhận đề ngày 09/11/2023 và có đơn đề nghị giảm án phí. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội giảm cho vợ chồng ông V, bà M 50% mức án phí phải nộp, số tiền án phí còn phải chịu là: $20.904.777/2 = 10.452.300$ đồng (đã làm tròn số).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng

2.1. Vợ chồng ông (bà) Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Thị Nở xác nhận đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông (bà) Đỗ Thành Vinh, Nguyễn Thị Trinh thửa đất số 112 tờ bản đồ số 24b bản đồ địa chính thị trấn P, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21- 5- 2021 tại Văn phòng Công chứng Thuận Nam. Vợ chồng ông Linh, bà Nở yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết, lý do chỉ chuyển nhượng một phần thửa đất số 112 tờ bản đồ số 24b bản đồ thị trấn P cho vợ chồng ông Vinh, bà Trinh. Nay các bên thống nhất thỏa thuận toàn bộ các nội dung giải quyết vụ án như sau:

